

TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÀO SƠN TÂY

KHỐI 2 - TUẦN 26

BÀI ÔN THỨ HAI

TIẾNG VIỆT

Các em rèn đọc bài tập đọc và trả lời câu hỏi bài Mùa lúa chín (trang 66, 67 sách Tiếng Việt tập 2) và bài Sông Hương (trang 69, 70 SGK Tiếng Việt tập 2)

TOÁN

Câu 1. Số gồm 3 trăm, 8 chục, 5 đơn vị là:

- A. 853 B. 385 C. 380

Câu 2. Số liền sau số 999 là số nào?

- A. 998 B. 997 C. 1000

Câu 3. Cho dãy số: 122; 124; 126;..... ;..... Hai số tiếp theo của dãy số là:

- A. 128; 130 B. 128; 129 C. 129; 130

Câu 4. Số tròn chục liền trước số 145 là:

- A. 140 B. 150 C. 160

Câu 5. Dãy số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 687; 608; 710; 715 C. 608; 687; 710; 715
B. 710; 715; 687; 608

ĐÁP ÁN BÀI ÔN THỨ HAI

Câu 1: B

Câu 2: C

Câu 3: A

Câu 4: A

Câu 5: C

BÀI ÔN THỨ BA

TIẾNG VIỆT:

A. Nghe – viết:

- PH đọc cho HS nghe – viết: Sông Hương (từ Mỗi mùa hè tới đến dát vàng)

B. Tập viết:

- Rèn chữ hoa Y (3 dòng)
- Viết câu ứng dụng: “Yêu nước thương nòi.” (2 dòng)

BÀI ÔN THỨ TƯ

TOÁN:

Câu 1. Hùng có 48 viên bi và có ít hơn Nam 2 viên bi. Hỏi Nam có bao nhiêu viên bi?

- A. 36 viên bi B. 46 viên bi C. 50 viên bi

Câu 2. Số 379 được viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị là:

- A. $300 + 7$ B. $370 + 9$ C. $300 + 70 + 9$

Câu 3. Dấu thích hợp vào chỗ chấm trong phép tính là:

$$400 + 60 + 9 \dots\dots\dots 400 + 9 + 60$$

- A. = B. < C. >

Câu 4: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị:

$$678 = 600 + 70 + 8$$

$$523 = \dots\dots\dots$$

$$803 = \dots\dots\dots$$

$$640 = \dots\dots\dots$$

$$905 = \dots\dots\dots$$

Câu 5:

a) Số liền sau của 99 là	a) Số liền sau của 399 là
b) Số liền sau của 199 là	b) Số liền sau của 799 là
c) Số liền sau của 299 là	c) Số liền sau của 999 là

ĐÁP ÁN BÀI ÔN THỨ TƯ

TOÁN:

Câu 1. **C**

Câu 2. **C**

Câu 3. **A**

Câu 4: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị:

$$523 = 500 + 20 + 3$$

$$803 = 800 + 3$$

$$640 = 600 + 40$$

$$905 = 900 + 5$$

Câu 5:

a) Số liền sau của 99 là 100	a) Số liền sau của 399 là 400
b) Số liền sau của 199 là 200	b) Số liền sau của 799 là 800
c) Số liền sau của 299 là 300	c) Số liền sau của 999 là 1000

BÀI ÔN THỨ NĂM

I. Luyện đọc văn bản sau:

SÔNG HƯƠNG

Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó.

Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau: màu xanh thắm của da trời, màu xanh biếc của lá cây, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước.

Mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.

Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm.

Theo Đất nước ngàn năm

II. Đọc – hiểu:

Dựa vào bài đọc trên, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Sông Hương được so sánh với:

- A. một bức tranh phong cảnh
- B. một bức tranh màu xanh
- C. một bức tranh lụa màu hồng

2. Những sự vật nào ở bên bờ sông Hương có màu xanh biếc?

- A. bầu trời
- B. lá cây
- C. bãi ngô

3. Đối với Huế, sông Hương là:

- A. Một đặc ân của thiên nhiên
- B. Một dải lụa đào ửng hồng
- C. Một đường trăng lung linh dát vàng

4. Vì sao khi mùa hè tới sông Hương lại trở thành một “dải lụa đào ửng hồng cả phố phường”?

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI ÔN THỨ NĂM

Câu 1: A

Câu 2: B

Câu 3: A

Câu 4: Vì sao khi mùa hè tới sông Hương lại trở thành một “*dải lụa đào ửng hồng cả phố phường*”?

- Khi mùa hè tới sông Hương lại trở thành một “*dải lụa đào ửng hồng cả phố phường*” vì khi mùa hè tới hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ sông Hương.

BÀI ÔN THỨ SÁU

Bài 1. Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

$834 \dots\dots 843$

$684 \dots\dots 584$

$198 \dots\dots 189$

$261 \dots\dots 375$

$327 \dots\dots 328$

$989 \dots\dots 900$

Bài 2. Cho các số sau: 537; 920; 695; 708; 304:

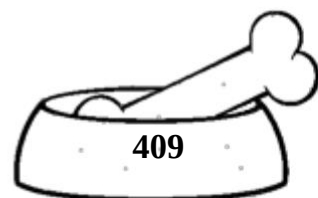
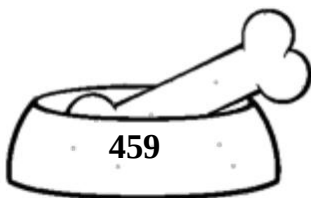
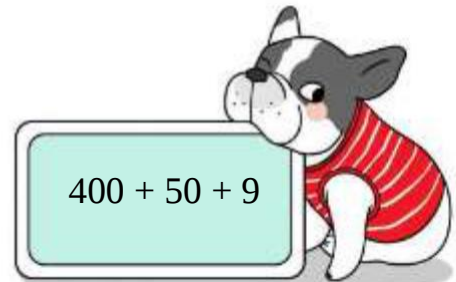
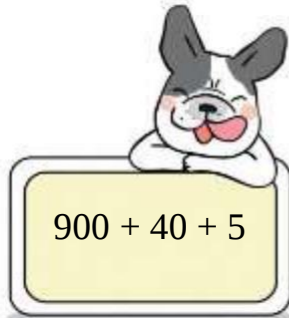
a. Viết các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

b. Viết các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

Bài 3. Nói:



ĐÁP ÁN BÀI ÔN THỨ SÁU

Bài 1. Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

$$834 < 843$$

$$684 > 584$$

$$198 > 189$$

$$261 < 375$$

$$327 < 328$$

$$989 > 900$$

Bài 2. Cho các số sau: 537; 920; 695; 708; 304:

a. Viết các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn:

304; 537; 695; 708; 920.

b. Viết các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé:

920; 708; 695; 537; 304.

Bài 3. Nối:

